

Số: **2192**/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **27** tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”
vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (dự án JICA2);

Căn cứ Hiệp định vay vốn số VN11- P9 ngày 30/3/2012 đã ký giữa Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”;

Trên cơ sở các Quyết định: số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân cấp cho Tổng cục Thủy Lợi, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy Sản một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; Số 1778/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chỉ đạo dự án Trung ương “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”; số 602/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban quản lý dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp tại Tờ trình số 2532/DALN-JICA2 ngày 23/10/2012 và Tờ trình số 1837/DALN-JICA2 ngày 27/8/2013 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” gọi tắt là Dự án JICA2, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

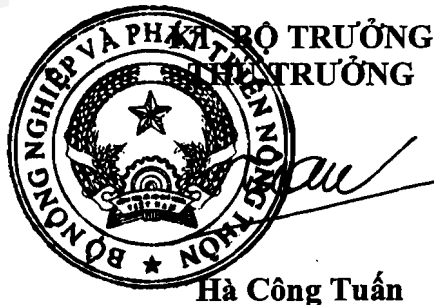
Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản (sau đây gọi tắt là Quy chế Tổ chức và hoạt động dự án JICA2) gồm 7 Chương 17 Điều kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia dự án, Trưởng ban Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp, Giám đốc Ban quản lý Dự án JICA2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- UBND và Sở NN&PTNT các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận;
- Lưu: VT, TCCB, (60).



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động

Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”

vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2192/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ Ban về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

Căn cứ Hiệp định vay vốn số VN11-P9 ngày 30/3/2012 đã ký giữa Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ.

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh.

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản cho Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ - Dự án JICA2 (viết tắt là Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013).

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân cấp cho Tổng cục Thủy Lợi, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy Sản một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” (gọi tắt là dự án JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

Căn cứ Quyết định số 1778/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban chỉ đạo dự án Trung ương “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản; Quyết định số 602/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban quản lý dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ”, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

Điều 2. Thông tin chung về dự án


Tên dự án, hình thức cung cấp ODA, tên nhà tài trợ, các cơ quan chịu trách nhiệm dự án (cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và đơn vị thực hiện dự án), mục tiêu và nội dung dự án, phạm vi dự án, thời gian bắt đầu, kết thúc dự án, tổng vốn đầu tư của dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” (gọi tắt là dự án JICA2) được quy định tại Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” (gọi tắt là dự án JICA2), vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

Điều 3. Thông tin về Ban quản lý dự án trung ương

1. Tên giao dịch: Ban quản lý dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” trung ương (gọi tắt là Ban quản lý dự án JICA2) trực thuộc Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Địa chỉ: Khu Liên cơ số 2, số 16 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội.
3. Điện thoại: 04 37286279; Fax: 04 37283674;
4. E-mail: duanjica2tw@gmail.com
5. Số tài khoản: 812311084131 tại Kho bạc Nhà nước Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý điều hành chung

1. Dự án được chỉ đạo, điều hành, tổ chức quản lý và hoạt động thống nhất từ trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đến 11 tỉnh tham gia dự án theo hướng phân cấp quản lý, đảm bảo các hoạt động của dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Chủ quản toàn dự án, có trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư tổng thể, bố trí đầy đủ vốn đối ứng cho Ban quản lý dự án trung ương để quản lý tổ chức thực hiện dự án theo quy định.
3. UBND các tỉnh tham gia dự án là cơ quan Chủ quản dự án thành phần tại tỉnh có trách nhiệm phê duyệt dự án thành phần tại tỉnh (trên cơ sở Báo cáo khả thi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt), bố trí nguồn lực để thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã được quy định trong Văn kiện Dự án.
4. Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp: Được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao làm chủ dự án có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý dự án JICA2 và chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý và tổ chức thực hiện Dự án JICA2 theo quy định của pháp luật.
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận và Bình Thuận: Là Chủ đầu tư dự án thành phần, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ dự án (Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp) để thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của chủ dự án thành phần; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của Ban quản lý dự án JICA2 thành phần theo đúng mục tiêu, tiến độ,



hiệu quả được quy định tại Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ; Điều 12 Quyết định số 109/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.

6. Ban quản lý dự án thành phần: Được cơ quan chủ quản/cơ quan chủ đầu tư dự án thành phần quyết định thành lập Quy định chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý dự án được quy định tại Điều 39 và Điều 40 và các Điều khoản có liên quan của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 và quy định của pháp luật hiện hành.

7. Dự án "Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ" tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam; Hiệp định vay và các thỏa thuận đã ký với nhà tài trợ; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và các nội dung quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ BAN CHỈ ĐẠO DỰ ÁN JICA2 CÁC CẤP

Điều 5. Ban chỉ đạo trung ương Dự án JICA2

Ban chỉ đạo trung ương Dự án "Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ" cấp trung ương/Ban chỉ đạo trung ương dự án JICA2 (viết tắt là Ban chỉ đạo dự án TW) được thành lập theo Quyết định số 1778/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, thực hiện Dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện Dự án và quy định của pháp luật. Ban chỉ đạo dự án TW làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Trưởng ban (Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo (Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế) được sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để ký các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo dự án TW theo quy định.

Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp là cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo dự án TW.

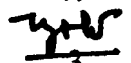
Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được chi từ nguồn vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính.

1. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo dự án TW được quy định tại Quyết định số 1778/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban chỉ đạo:

a) Trưởng Ban:

- Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban chỉ đạo theo đúng nhiệm vụ,


3

quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo; triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành, địa phương việc triển khai, thực hiện dự án; kiểm tra, đánh giá hiệu quả dự án theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc điều hành các hoạt động của dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch đấu thầu toàn dự án và định mức chi tiêu cho các hoạt động khác nhau của dự án theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Thay mặt Ban chỉ đạo ký các văn bản chỉ đạo, điều hành theo quy định; Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo.

b) Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo:

- Giúp Trưởng ban Ban chỉ đạo đôn đốc, rà soát, tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành và địa phương để triển khai, thực hiện dự án theo quy định.

- Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo về sự phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả dự án quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.

- Thừa ủy quyền Trưởng ban xử lý công việc thường xuyên của Ban chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban Ban chỉ đạo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban chỉ đạo phân công.

c) Các ủy viên khác là đại diện các tỉnh tham gia dự án.

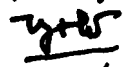
- Các ủy viên đại diện từng tỉnh tham gia dự án là Phó chủ tịch UBND tỉnh, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành dự án thành phần trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo bố trí đầy đủ nguồn lực cho hoạt động của dự án trên địa bàn tỉnh theo đúng cam kết trong Văn kiện dự án và kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của dự án thành phần theo quy định.

d) Các ủy viên đại diện các Bộ, ngành trung ương

- Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất nguồn vốn đối ứng và giám sát thực hiện mục tiêu dự án trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đại diện Bộ Tài chính: Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất cơ chế tài chính và thủ tục giải ngân của dự án; Kiểm tra, giám sát quản lý vốn, tài sản dự án và đề xuất cấp vốn đối ứng cho dự án theo đúng quy định của pháp luật và Hiệp định vay VN11-P9 đã ký.



đ) Ủy viên là đại diện các Vụ: Kế hoạch, Hợp tác Quốc tế, Tài chính, Tổ chức cán bộ; Tổng cục Lâm nghiệp; Cục Quản lý xây dựng công trình căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm: theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện dự án; tham mưu, đề xuất giải quyết những vấn đề liên quan đến dự án; nghiên cứu đề xuất báo cáo Bộ, Ban chỉ đạo các giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.

e) Ủy viên là đại diện Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp: Căn cứ quy định tại Quyết định số 3240/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2008; Số 109/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009; Số 1055/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm: bám sát hiện trường; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện dự án; tổng hợp báo cáo Bộ, Ban chỉ đạo để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 6. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh Dự án JICA2

Ban chỉ đạo Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” cấp tỉnh/Ban chỉ đạo cấp tỉnh Dự án JICA2 (viết tắt là Ban chỉ đạo dự án tỉnh) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, để giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện dự án thành phần theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện Dự án và quy định của pháp luật. Ban chỉ đạo dự án tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Trưởng ban Ban chỉ đạo (Phó Chủ tịch UBND tỉnh), Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo (nếu có) dự án tỉnh được sử dụng con dấu của UBND tỉnh để ký các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ban quản lý dự án thành phần là cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo dự án tỉnh.

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo dự án tỉnh được chi từ nguồn vốn đối ứng của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính.

1. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo dự án tỉnh được quy định tại Quyết định thành lập Ban chỉ đạo dự án tỉnh của Chủ tịch UBND 11 tỉnh vùng dự án.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban chỉ đạo:

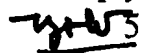
a) Trưởng ban Ban chỉ đạo:

- Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban chỉ đạo dự án tỉnh theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo; triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo.

- Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện vùng dự án trên địa bàn để tổ chức thực hiện dự án thành phần theo đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả theo quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá dự án thành phần theo quy định.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch tổng thể dự án thành phần, kế hoạch hoạt động hàng năm, kế hoạch đấu thầu tổng thể dự án thành phần theo quy



định.

- Thay mặt Ban chỉ đạo ký các văn bản chỉ đạo, điều hành theo quy định; Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo.

b) Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo dự án tỉnh (nếu có): có trách nhiệm giúp việc cho Trưởng ban, thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

c) Các thành viên là Đại diện lãnh đạo: các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng; Kho Bạc nhà nước tỉnh; UBND các huyện liên quan đến vùng dự án căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện dự án thành phần; tham mưu, đề xuất giải quyết những vấn đề liên quan đến dự án thành phần; nghiên cứu đề xuất báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo dự án tỉnh các giải pháp tổ chức thực hiện dự án thành phần theo đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.

d) Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban chỉ đạo dự án tỉnh được quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức và hoạt động dự án thành phần của từng tỉnh thuộc vùng dự án.

Chương III

NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÁC CẤP

Điều 7. Ban quản lý dự án trung ương

1. Ban quản lý dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ, vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản được thành lập theo Quyết định số 602/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trực thuộc Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Ban quản lý dự án JICA2) để làm đầu mối giúp Bộ trưởng, Chủ dự án trong quản lý và tổ chức thực hiện Dự án JICA2 theo quy định của pháp luật.

Ban quản lý dự án JICA2 được sử dụng tài khoản và con dấu của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp để hoạt động theo quy định của pháp luật; Ban quản lý dự án JICA2 có Văn phòng hiện trường đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo quy định.

2. Nhiệm vụ của Ban quản lý dự án JICA2

Thực hiện theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 và các Điều có liên quan của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ; các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 3240/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2008; số 109/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009; số 1055/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/4/2010; số 602/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/3/2012, theo quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ cụ thể:

a) Là đầu mối giúp Chủ dự án (Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp) trong việc đấu thầu tuyển chọn Tư vấn quốc tế theo quy định phục vụ chung cho toàn Dự án; phối hợp với các Ban quản lý dự án tỉnh để giúp Chủ dự án tổ chức đấu thầu các gói thầu có tính chất liên tỉnh (Mua sắm phương tiện và các thiết bị phục vụ công

6

tác phòng chống cháy rừng cho dự án; rà phá bom mìn, vật nổ) trong kế hoạch đấu thầu tổng thể toàn dự án đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo cấp trung ương và đội ngũ cán bộ dự án địa phương được tổ chức liên tỉnh; tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát trong và ngoài nước cho cán bộ dự án các cấp.

c) Lập kế hoạch toàn dự án báo cáo Chủ dự án và Cơ quan chủ quản theo quy định; chịu trách nhiệm về tài liệu tập huấn chuyên môn và quản lý dự án;

d) Kiểm tra hồ sơ thanh toán từ Ban quản lý dự án các tỉnh, tập hợp hồ sơ hợp pháp, hợp lệ gửi Bộ Tài chính (Cục quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) để đề nghị thanh toán, chuyển tiền kịp thời cho các nhà thầu theo quy định.

đ) Tổng hợp báo cáo tài chính định kỳ của các Ban quản lý dự án thành phần và Ban quản lý dự án JICA2 để trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định.

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án theo ủy quyền của Chủ dự án trong việc giải ngân dự án theo quy định tại Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

a) Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án JICA2 gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán và các chức danh khác của dự án. Số lượng và cơ cấu vị trí việc làm theo Quyết định số 590/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung cơ cấu hoặc số lượng các chức danh của dự án, Ban quản lý dự án JICA2 có trách nhiệm báo cáo Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

b) Giám đốc Ban quản lý dự án JICA2 do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định. Nhiệm vụ của Giám đốc dự án được quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 3240/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2008; Điều 10 Quyết định số 109/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009; Quyết định số 1055/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/4/2010; Quyết định số 602/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ cụ thể:

- Được xin ý kiến với UBND các tỉnh; trả lời hoặc tham gia các ý kiến Ban quản lý dự án thành phần về những vấn đề có liên quan nhằm thúc đẩy tiến độ dự án;

- Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung họp định kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo dự án TW; đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp thúc đẩy tiến độ dự án theo mục tiêu, kết quả được phê duyệt;

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp phân công theo phân cấp và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

c) Phó Giám đốc Ban quản lý dự án JICA2



- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện dự án theo từng lĩnh vực được Giám đốc dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc dự án và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo uỷ quyền của Giám đốc dự án và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

d) Kế toán Ban quản lý dự án

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc dự án và sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ kế toán của Phòng Tài chính, Kế toán, Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp quy định tại Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án Lâm nghiệp đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về các số liệu kế toán trong báo cáo quyết toán thuộc trách nhiệm của Ban quản lý dự án JICA2 gồm: lập báo cáo quý, 6 tháng và cả năm về tình hình sử dụng vốn của Ban quản lý dự án JICA2 và tổng hợp toàn dự án theo quy định của nhà nước và nhà tài trợ; thực hiện, kiểm tra việc giải ngân; tổng hợp báo cáo quyết toán toàn dự án theo quy định của dự án và theo chế độ hiện hành của nhà nước và yêu cầu của nhà tài trợ.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn cho cán bộ kế toán các Ban quản lý dự án thành phần về công tác tài chính, kế toán dự án. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ kế toán của các Ban quản lý dự án thành phần về thực hiện chế độ tài chính, kế toán dự án theo quy định.

- Phối hợp với các bộ phận kế hoạch, kỹ thuật để xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ dự án; phối hợp với cơ quan kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán tại Ban quản lý dự án JICA2 và toàn bộ 11 Ban quản lý dự án thành phần theo quy định; lập kế hoạch tài chính và vật tư cần thiết theo quy định; lập báo cáo quyết toán hàng năm của Ban quản lý dự án JICA2 và tổng hợp báo cáo quyết toán năm của toàn dự án, báo cáo tổng quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc dự án giao.

đ) Các chức danh khác trong Ban quản lý dự án: Do Giám đốc dự án phân công phù hợp với từng vị trí công việc theo bản mô tả vị trí việc làm đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

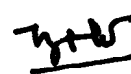
Điều 8. Ban quản lý dự án thành phần

1. Ban quản lý dự án thành phần do Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm làm đầu mối giúp Chủ đầu tư dự án tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Ban quản lý dự án thành phần có trụ sở làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc tại địa điểm do tỉnh bố trí phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương;

Ban quản lý dự án thành phần có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ của Ban quản lý dự án thành phần



Thực hiện theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 và các Điều có liên quan của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ; Quyết định của Chủ tịch UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vùng dự án; Quyết định thành lập Ban quản lý dự án thành phần, theo quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ cụ thể:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý, thực hiện các hoạt động dự án trên địa bàn tỉnh, phù hợp với các mục tiêu dự án đề ra theo các quy định của JICA và quy định về quản lý dự án đầu tư, quản lý tài chính quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Kế toán, Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động của dự án thành phần theo hướng dẫn của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ban chỉ đạo dự án tỉnh thông qua để UBND tỉnh xem xét phê duyệt, gửi Ban quản lý dự án JICA2 tổng hợp, báo cáo theo quy định; xây dựng dự toán ngân sách chi tiết quý, năm trên cơ sở kế hoạch dự án hàng năm đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Kiểm tra, giám sát các nhà thầu thực hiện các hoạt động của dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

d) Tổ chức thực hiện dự án theo mục tiêu và kế hoạch được duyệt trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sử dụng kinh phí của dự án trên cơ sở các định mức chi phí của dự án và Nhà nước ban hành, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả; Phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện việc kiểm tra, kiểm toán và đánh giá các hoạt động của dự án tỉnh theo quy định.

đ) Trình UBND tỉnh (hoặc đơn vị được UBND tỉnh uỷ quyền) phê duyệt quyết toán hàng năm và gửi cho Ban quản lý dự án JICA2 để tổng hợp chung toàn dự án; Lập, trình báo cáo định kỳ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ban chỉ đạo dự án tỉnh và các cơ quan có liên quan theo quy định.

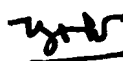
e) Sắp xếp, bố trí cho các chuyên gia Tư vấn Quốc tế và trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh có hiệu quả theo mục tiêu của dự án.

g) Trình cấp có thẩm quyền của tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ đấu thầu, mua sắm các công trình: Phát triển rừng phòng hộ; Hỗ trợ phát triển sinh kế; Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh, theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và Hiệp định vay đã ký kết (Trừ gói thầu tư vấn quốc tế hoặc những gói thầu có tính chất liên tỉnh do Ban quản lý dự án JICA2 thực hiện).

h) Ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu hoặc đơn vị trúng chỉ định thầu theo Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính.

i) Thực hiện kiểm tra, giám sát và nghiệm thu các công trình: Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học; Phát triển rừng phòng hộ; Hỗ trợ phát triển sinh kế; Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh; Kiểm soát phòng chống cháy rừng theo đúng quy định của JICA và Chính phủ Việt Nam.

k) Báo cáo Ban quản lý dự án JICA2 kết quả thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển lâm sinh và hoạt động khác của dự án để tổ chức thực hiện việc phúc kiểm kết quả nghiệm thu làm cơ sở để thanh toán theo quy định.



l) Xác nhận vào đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu, tập hợp các đề nghị thanh toán hợp lệ gửi Ban quản lý dự án JICA2 theo đúng các quy định tại Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của hồ sơ đề nghị thanh toán.

m) Tổ chức tập huấn và chuyển giao kỹ thuật cho cán bộ tham gia dự án cấp tỉnh, huyện và các đơn vị có liên quan thuộc phạm vi dự án tỉnh.

n) Lập báo cáo tiến độ và báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo khác theo quy định gửi Ban quản lý dự án JICA2 tổng hợp theo mẫu biểu thống nhất và thời gian quy định của toàn dự án; Phối hợp với Ban quản lý dự án JICA2, các đơn vị có liên quan, các chuyên gia tư vấn để chuẩn bị và thực hiện các hoạt động của dự án tại tỉnh; Hỗ trợ cho Tư vấn dự án và Tư vấn phụ trong việc trình cấp có thẩm quyền của tỉnh thẩm định phê duyệt kết quả quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, khảo sát, thiết kế dự toán các công trình lâm sinh, cơ sở hạ tầng lâm sinh, sinh kế.

o) Chịu trách nhiệm về việc giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động dự án tại tỉnh theo hệ thống báo cáo của dự án; Quản lý ô tô, xe máy, các thiết bị và phương tiện làm việc của Ban quản lý dự án tỉnh theo đúng quy định của dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước.

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ dự án và chủ quản dự án giao.

4. Cơ cấu tổ chức

a) Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án thành phần, gồm: Giám đốc, Phó giám đốc, các chức danh khác của dự án thành phần được quy định tại Quyết định số 590/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn bản hướng dẫn số 733/DALN-JICA2 ngày 23/4/2012 của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu cần điều chỉnh, bổ sung cơ cấu hoặc số lượng các chức danh của dự án, Ban quản lý dự án thành phần có trách nhiệm báo cáo Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, điều chỉnh.

b) Nhiệm vụ cụ thể của Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh khác của dự án thành phần do cơ quan chủ quản, chủ dự án và giám đốc dự án thành phần quy định.

Chương IV

KẾ HOẠCH, ĐẤU THẦU MUA SẴM, QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, GIẢI NGÂN

Điều 9. Kế hoạch thực hiện dự án

1. Nguyên tắc chung

a) Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện dự án (kế hoạch khối lượng, kế hoạch tài chính), trên cơ sở báo cáo khả thi đã được phê duyệt, trong đó xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả đối với từng hoạt động của dự án để làm cơ sở theo dõi, đánh giá.

b) Kế hoạch tổng thể toàn dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, trên cơ sở đó Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp giao kế hoạch hàng năm cho Ban quản lý dự án các cấp (Phần vốn nước ngoài, còn vốn đối ứng trong nước của dự án thành phần do tính bố trí theo tiến độ các hạng mục đầu tư).

c) Kế hoạch chi tiết hàng năm của các Ban quản lý dự án thành phần được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tổng thể của dự án thành phần đồng thời gửi xin ý kiến Ban quản lý dự án JICA2 trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

d) Kế hoạch chi tiết hàng năm đối với toàn dự án, Ban quản lý dự án JICA2 tổng hợp toàn dự án, thống nhất với nhà tài trợ và xin ý kiến Ban chỉ đạo TW thông qua, trình Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp phê duyệt theo cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Xây lắp, thiết bị, kiến thiết cơ bản khác và dự phòng. Đối với những công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản hoặc có tính chất xây dựng được đưa vào năm kế hoạch để triển khai cần phải có thiết kế dự toán/khái toán, theo đúng quy định để đảm bảo đúng tiến độ dự án.

2. Trình tự, tiến độ lập kế hoạch

a) Căn cứ vào Kế hoạch tổng thể toàn dự án và Hiệp định vay vốn, Ban quản lý dự án thành phần xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và trình Ban chỉ đạo dự án tỉnh thông qua trước khi gửi về Ban quản lý dự án JICA2.

b) Kế hoạch hoạt động và ngân sách hàng năm phải được UBND tỉnh phê duyệt (Bao gồm cả kế hoạch đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo).

c) Ban quản lý dự án JICA2 thống nhất với JICA về kế hoạch hoạt động và ngân sách dự án thực hiện hàng năm và tổng hợp kế hoạch hàng năm của toàn dự án báo cáo Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt theo quy định.

Điều 10. Thực hiện các hoạt động đấu thầu, mua sắm và quản lý hợp đồng

1. Hoạt động đấu thầu

a) Việc thực hiện đấu thầu do Chủ dự án, Chủ dự án thành phần thực hiện theo Kế hoạch đấu thầu tổng thể từng dự án thành phần và toàn dự án trên cơ sở đề xuất của Ban quản lý dự án JICA2 và các Ban Quản lý dự án thành phần; Quy định phân cấp và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định của nhà tài trợ.

b) Ban quản lý dự án các cấp quản lý việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật; giám sát, đánh giá hoạt động và kết quả hoạt động của các nhà thầu, giải quyết các phát sinh trong quá trình thực hiện theo đúng thẩm quyền.

2. Về cung cấp dịch vụ Tư vấn kỹ thuật

a) Các đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật

- Các đơn vị, tổ chức nghiên cứu, đào tạo, khuyến nông lâm được xác định trong Báo cáo nghiên cứu khả thi và Biên bản thảo luận về dự án đã ký giữa JICA với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 25/10/2011 (sau đây gọi là Tư vấn phụ).



- Việc tuyển chọn Tư vấn phụ quy định như sau: Công ty Tư vấn có trách nhiệm tuyển chọn tư vấn phụ và thông báo kết quả tuyển chọn tư vấn phụ cho Ban quản lý dự án JICA2. Công ty Tư vấn chỉ được ký Hợp đồng với Tư vấn phụ sau khi có ý kiến đồng thuận bằng văn bản của Ban quản lý dự án JICA2.

b) Tư vấn hiện trường

Trong quá trình thực hiện dự án, Ban quản lý dự án thành phần; Ban quản lý rừng phòng hộ được các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước hỗ trợ tư vấn về kỹ thuật.

3. Về đấu thầu, mua sắm hàng hoá, xây lắp và dịch vụ tư vấn

a) Nhân sự theo dõi và thực hiện việc đấu thầu, mua sắm của Ban quản lý dự án các cấp phải là người có đủ điều kiện trình độ, năng lực, kinh nghiệm theo quy định của pháp luật về đấu thầu, làm việc chuyên trách để đảm bảo thực hiện được tiến độ kế hoạch và quy định của dự án.

b) Việc đấu thầu, mua sắm hàng hóa, xây lắp; Tuyển chọn tư vấn thực hiện theo quy định tại Hiệp định vay số VN11- P9 ngày 30/3/2012 ký giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và JICA; Sổ tay hướng dẫn đấu thầu mua sắm bằng vốn ODA của Nhật Bản ban hành tháng 3/2009; Luật Đấu thầu; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012; Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quản lý tài chính, tài sản và giải ngân

Quản lý tài chính và tài sản của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản và quy định tại Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính.

1. Tổ chức kế toán và chế độ kế toán áp dụng

a) Tổ chức kế toán

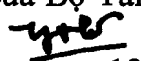
- Tổ chức kế toán thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Ban quản lý dự án JICA2: Bộ phận kế toán chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Trưởng phòng, Phòng Tài chính, Kế toán của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp, được tổ chức và thực hiện theo quy định tại Văn kiện dự án, Luật Kế toán và quy định của pháp luật.

- Ban quản lý dự án thành phần: Bộ phận kế toán được tổ chức và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên và theo quy định tại Văn kiện dự án, Luật Kế toán và quy định của pháp luật.

b) Chế độ kế toán

Chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán dự án áp dụng theo chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư ban hành theo quy định tại Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư; Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài


12

- Ban quản lý dự án JICA2 tổ chức lựa chọn Nhà thầu kiểm toán theo quy định của pháp luật về đấu thầu để thực hiện kiểm toán cho toàn dự án;

- Kiểm toán độc lập sẽ tiến hành kiểm toán đối với các báo cáo tài chính năm của Ban quản lý dự án các cấp. Báo cáo kiểm toán được gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và JICA theo quy định;

- Ban quản lý dự án các cấp phải giải trình và cung cấp những tài liệu cần thiết để làm rõ những vấn đề nêu trong Biên bản kiểm toán cần được giải quyết. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của Ban quản lý dự án các cấp và toàn dự án phải được kiểm toán theo quy định.

b) Quyết toán hàng năm

Hàng năm, kết thúc niên độ ngân sách, Ban quản lý dự án JICA2 và Ban quản lý dự án thành phần có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Chế độ kế toán áp dụng, quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn Ngân sách nhà nước theo niên độ Ngân sách hàng năm và Quyết định số 747/QĐ-BNN-TC ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy định lập, gửi, thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ Ngân sách năm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:


- Ban quản lý dự án thành phần lập báo cáo quyết toán hàng năm trình UBND tỉnh/Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt. Sau khi có kết quả phê duyệt gửi về Ban quản lý dự án JICA2 để tổng hợp chung toàn dự án.

- Ban quản lý dự án JICA2 lập báo cáo quyết toán phần chi tại Ban quản lý dự án JICA2 và tổng hợp quyết toán toàn dự án (gồm 11 Ban quản lý dự án thành phần và Ban quản lý dự án JICA2) trên cơ sở kết quả thẩm tra, quyết toán của UBND tỉnh/Sở tài chính các tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

c) Quyết toán dự án hoàn thành

- Ban quản lý dự án thành phần thực hiện quyết toán dự án hoàn thành dự án tỉnh theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính; Thông tư số 172/2011/TT-BTC ngày 01/12/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lâm sinh thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 118/2013/TT-BTC ngày 23/8/2013 của Bộ Tài chính và theo quy định của pháp luật.

- Ban quản lý dự án JICA2 giúp chủ dự án tập hợp hồ sơ, tài liệu toàn dự án trên cơ sở báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của Ban quản lý dự án JICA2, Chủ dự án thành phần và Ban quản lý dự án thành phần để báo cáo Chủ dự án (Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp) thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được gửi cho JICA, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật. 

chính.

2. Việc thực hiện công tác kế toán: Ban quản lý dự án các cấp phải thực hiện công tác kế toán bằng phần mềm trên máy tính và đáp ứng yêu cầu sau:

a) Phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và đặc thù riêng của dự án, dễ hiểu, dễ làm, thuận tiện cho việc sử dụng.

b) Đáp ứng kịp thời việc cung cấp thông tin cho việc lập hệ thống báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ.

3. Phân cấp lập dự toán và phê duyệt dự toán, định mức chi tiêu

a) Lập dự toán

- Các công trình, hạng mục công trình xây dựng phải có thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

- Dự toán kinh phí được lập trên cơ sở kế hoạch hoạt động được phê duyệt và mức chi phí cho từng hạng mục theo chế độ hiện hành.

- Các cấp dự án lập dự toán, kế hoạch tài chính theo đúng mẫu và thời hạn quy định. Ban quản lý dự án tỉnh lập và trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt dự toán

UBND các tỉnh tham gia dự án có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt (Hoặc ủy quyền cho các cơ quan chức năng trực thuộc UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt) những nội dung sau:

- Kế hoạch, thiết kế, dự toán, hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu (Bao gồm cả phê duyệt quyết toán hạng mục, công trình hoàn thành) đối với các gói thầu xây lắp và các gói thầu mua sắm hàng hoá trên cơ sở kế hoạch tổng thể và kế hoạch đấu thầu thuộc dự án thành phần đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn giá cụ thể đối với các hoạt động thuộc các hợp phần của dự án trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và các định mức khác hiện hành của Nhà nước bao gồm cả đơn giá trồng rừng, bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh trên cơ sở quy trình kỹ thuật các loài cây phù hợp với điều kiện lập địa được lựa chọn.

- Thiết kế kỹ thuật, dự toán các công trình trồng rừng (Kể cả chăm sóc, bảo vệ), khoanh nuôi tái sinh rừng, vườn ươm, nâng cấp chất lượng rừng.

- Chi phí quản lý dự án: Dự toán chi phí các lớp tập huấn, đào tạo, hội nghị, hội thảo do Ban quản lý dự án thành phần tổ chức; dự toán chi phí các dịch vụ tư vấn thuộc phạm vi của án tỉnh.

c) Định mức chi tiêu: Thực hiện theo Quyết định số 2096/QĐ-BNN-TC ngày 30/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc một số định mức chi tiêu cho dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” sử dụng nguồn vốn ODA vay nợ và nguồn vốn đối ứng của Việt Nam và quy định của pháp luật.

4. Kiểm toán, quyết toán hàng năm và quyết toán dự án hoàn thành

a) Kiểm toán dự án

Chương V

CHẾ ĐỘ HỌP, BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 12. Chế độ họp

1. Họp Ban chỉ đạo dự án các cấp

a) Ban chỉ đạo dự án TW

- Hàng năm, Ban chỉ đạo dự án TW họp một lần vào cuối năm để kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của dự án theo quy định và thông qua kế hoạch hoạt động năm kế tiếp; Xem xét, giải quyết, cho ý kiến định hướng về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của dự án. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Chỉ đạo dự án TW triệu tập họp đột xuất để giải quyết kịp thời công việc phát sinh có liên quan đến dự án.

- Việc mời số lượng thành viên Ban chỉ đạo, Cố vấn trưởng dự án, đại diện nhà tài trợ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự họp do Trưởng ban Ban chỉ đạo quyết định.

- Kết luận của cuộc họp Ban chỉ đạo được thông báo đến các thành viên của Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án các cấp để triển khai thực hiện theo quy định.

b) Ban chỉ đạo dự án tỉnh

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo dự án tỉnh họp hai lần vào giữa và cuối năm để kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của dự án thành phần theo quy định và thông qua kế hoạch hoạt động kỳ kế tiếp; Xem xét, giải quyết, cho ý kiến định hướng về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của dự án thành phần. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban chỉ đạo dự án tỉnh triệu tập họp đột xuất để giải quyết kịp thời công việc phát sinh có liên quan đến dự án thành phần.

- Việc mời số lượng thành viên Ban chỉ đạo, đại diện Ban quản lý dự án JICA2, các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự họp do Trưởng ban Ban chỉ đạo dự án tỉnh quyết định.

- Kết luận của cuộc họp Ban chỉ đạo dự án tỉnh được thông báo đến các thành viên của Ban chỉ đạo tỉnh, Ban quản lý dự án thành phần để triển khai thực hiện theo quy định; Báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo dự án TW, Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp, Ban quản lý dự án JICA2 để chỉ đạo, phối hợp thực hiện.

2. Ban quản lý dự án các cấp

a) Ban quản lý dự án JICA2

Ban quản lý dự án JICA2 tổ chức họp giao ban hàng quý (khi cần), 6 tháng và hàng năm với các Ban quản lý dự án thành phần và Văn phòng Tư vấn dự án, để kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của dự án thành phần và toàn dự án theo quy định. Xem xét, giải quyết về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của dự án nhằm đáp ứng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả dự án theo quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc dự án JICA2 có thể triệu tập họp đột xuất để giải quyết kịp thời công việc phát sinh.

3. Ban quản lý dự án thành phần

Ban quản lý dự án dự án thành phần tổ chức họp hàng tháng, quý, 6 tháng và

Handwritten signature
15

năm với các Ban quản lý rừng phòng hộ và các cá nhân, đơn vị liên quan để kiểm điểm, đánh giá và triển khai các hoạt động của dự án thành phần theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Ban quản lý dự án thành phần có thể triệu tập họp đột xuất để giải quyết kịp thời công việc phát sinh.

Điều 13. Chế độ báo cáo

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

1. Báo cáo tiến độ

- Báo cáo tháng: Chậm nhất sau 05 ngày sau khi kết thúc tháng, các Ban quản lý dự án thành phần gửi báo cáo cho Ban quản lý dự án JICA2 để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Báo cáo quý: Chậm nhất sau 10 ngày sau khi hết quý, các Ban quản lý dự án thành phần gửi báo cáo cho Ban quản lý dự án JICA2 để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan và JICA. Báo cáo Quý II và Quý IV được thay bằng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm.

- Báo cáo năm: Chậm nhất ngày 30 tháng 1 năm sau, Ban quản lý dự án thành phần gửi báo cáo cho Ban quản lý dự án JICA2 để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan và JICA;

- Báo cáo kết thúc dự án: Chậm nhất 6 tháng sau khi kết thúc thực hiện dự án, các Ban quản lý dự án thành phần gửi báo cáo kết thúc dự án cho Ban quản lý dự án JICA2 để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan và JICA.

- Ban quản lý dự án thành phần có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo cho Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban quản lý dự án JICA2.

- Hệ thống thông tin nội bộ dự án được thiết lập thông suốt từ trung ương đến cơ sở theo hệ thống tổ chức dự án, thông tin gốc liên quan đến dự án được quản lý lưu trữ dưới dạng tài liệu bản cứng và bản mềm được quản lý bằng công nghệ thông tin phục vụ kịp thời, chính xác cho công tác báo cáo và kiểm tra.

2. Báo cáo tài chính

- Đối với Ban quản lý dự án JICA2: Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Ban quản lý dự án JICA2 chuẩn bị tài liệu để Chủ dự án báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Tài chính) thẩm định Báo cáo quyết toán hàng năm;

- Đối với Ban quản lý dự án thành phần: Chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Ban quản lý dự án thành phần chuẩn bị tài liệu để Chủ dự án thành phần báo cáo UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính tỉnh (nếu được UBND tỉnh ủy quyền) để phê duyệt báo cáo quyết toán hàng năm; Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Ban quản lý dự án thành phần gửi Ban quản lý dự án JICA2, Báo cáo quyết toán hàng năm đã được UBND tỉnh/Sở tài chính phê duyệt để Ban quản lý dự án JICA2 tổng hợp báo cáo Chủ dự án trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính theo quy định.



Điều 14. Kiểm tra giám sát

1. Định kỳ và đột xuất, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan kiểm tra việc tổ chức thực hiện dự án; Tình hình quản lý, sử dụng vốn; Tuyển chọn bố trí cán bộ tham gia dự án và các chế độ chính sách theo quy định.

2. Định kỳ và đột xuất, Ban quản lý dự án JICA2 kiểm tra tình hình thực kế hoạch và công tác quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản của dự án tại các Ban quản lý dự án thành phần.

3. Định kỳ hoặc đột xuất, Ban quản lý dự án thành phần kiểm tra, giám sát các nhà thầu thực hiện dự án tại công trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ

Điều 15. Quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo dự án TW và Ban chỉ đạo dự án tỉnh: Là quan hệ chỉ đạo, phối hợp công tác để triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả quy định tại Văn kiện dự án và quy định của pháp luật.

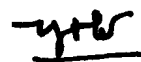
2. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo dự án TW và Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp, Ban quản lý dự án JICA2: Là quan hệ chỉ đạo, điều hành, định hướng kiểm tra việc quản lý và tổ chức thực hiện toàn dự án theo đúng mục tiêu, tiến độ được quy định tại Văn kiện dự án đã được phê duyệt.

3. Quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo dự án tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban quản lý dự án thành phần: Là quan hệ chỉ đạo, điều hành, định hướng kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện dự án thành phần theo đúng mục tiêu, tiến độ được quy định tại Báo cáo dự án đầu tư Dự án thành phần được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Quan hệ công tác giữa Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp và Ban quản lý dự án JICA2: Thực hiện theo Điều 21 và các Điều có liên quan của Quyết định số 109/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ.

5. Quan hệ công tác giữa Trưởng ban Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện theo Điều 22 Quyết định số 109/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quan hệ công tác giữa Ban quản lý dự án JICA2 và Ban quản lý dự án thành phần: Ban quản lý dự án thành phần chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá toàn diện của Ban quản lý dự án JICA2 đối với từng hợp phần của dự án theo đúng Văn kiện dự án đã được ký kết.



Điều 16. Chế độ đãi ngộ

1. Chế độ đãi ngộ đối với Giám đốc dự án và các thành viên trong Ban quản lý dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái, điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ đãi ngộ đối với các chức danh của Ban quản lý dự án thuê, tuyển dụng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải căn cứ tính chất công việc; yêu cầu năng lực, kinh nghiệm đối với từng vị trí việc làm; thoả thuận với nhà tài trợ (nếu có) và quy định của pháp luật để quy định cụ thể tại hợp đồng lao động.

Chương VII

HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, là cơ sở để các thành viên Ban chỉ đạo dự án các cấp; Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 11 tỉnh vùng dự án; Ban quản lý dự án JICA2; Ban quản lý dự án thành phần; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ thực hiện.

2. Chủ dự án thành phần, Ban quản lý dự án thành phần căn cứ bản Quy chế này và điều kiện thực tế địa phương để xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo dự án tỉnh; Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban quản lý dự án thành phần theo quy định làm cơ sở tổ chức triển khai, thực hiện dự án tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Chủ dự án thành phần phản ánh kịp thời về Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn